

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập

Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03/11/1970, tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 07/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị L (đã chết); vợ: Ngô Thị Lệ M; con: có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01: Tại Bản án số 13/2018/HSPT ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Hiện bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

****Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Chu Thị L. Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nguyễn Đình M. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Triệu La S. Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hứa Duy O (Tên gọi khác: Hứa Lê B), sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 19/01/2020, tại nhà chị Chu Thị L, thuộc thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tổ chức lễ giỗ, trong đó có mời Đặng Ngọc H, Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn T cùng trú tại thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Triệu La S, trú tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 19 giờ 49 phút cùng ngày sau khi ăn cơm tại rạp xong H, T, S, M lên trên nhà sàn của chị L và ngồi vào 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã được trải sẵn trước đó để uống nước, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ. (do các cháu của gia đình chị L sử dụng đánh bài vui để lại). Tại đây H, T, S, M cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền,

Bốn người sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân bài A đến quân bài K) để đánh, mức tiền chơi do bốn người chơi đánh bạc thống nhất trước khi chơi là 5000đ (*Năm nghìn đồng*), 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), 15.000đ (*Mười năm nghìn đồng*) 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*), 25.000đ (*Hai mươi năm nghìn đồng*) trong một lần chơi, ai là người thắng sẽ được chia bài, trước khi chia bài phải tráo bài kỹ, người chia bài sẽ được 10 quân bài, 03 người còn lại sẽ được nhận 09 quân bài, phần bài còn lại được đặt ở giữa chiếu bạc. Người chia bài sẽ đi 01 quân bài trong tổng số 10 quân bài được chia, người kế tiếp có thể ăn quân bài nếu nó có thể hợp với bài trên tay thành phỏm (phỏm là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 quân bài khác chất trở lên nhưng cùng số), hoặc người kế tiếp không thể ăn hay không muốn ăn quân bài người trước đánh, người đó nhận thêm (bốc) 01 quân bài ở giữa chiếu bạc. Sau đó người đó lại đi quân bài trên tay của mình. Người thứ 03 có thể ăn hoặc bốc tiếp 01 quân bài ở giữa chiếu bạc, nếu không ăn tiếp tục đi quân bài cho người thứ 04 và như vậy đến khi ván bài kết thúc. Ván bài kết thúc khi có một người ù, nếu không có ù, ván bài kết thúc sau 04 vòng đánh, người chơi cần trình tất cả những phỏm có cho mọi người biết. Sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các quân bài của mình còn mà không thành phỏm, ai điểm thấp nhất sẽ thắng (nếu không có ai ù). Người thắng sẽ được hưởng số tiền của ba người

còn lại theo thứ tự nếu ai về nhì thì bị mất 5000đ (Năm nghìn đồng), ai về thứ ba thì mất 10.000đ (Mười nghìn đồng), ai về thứ tư thì mất 15.000đ (Mười năm nghìn đồng), ai không có phỏm hay còn gọi là (Móm hoặc cháy) thì mất số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Nếu ai mà (ù) thì cả 03 người chơi còn lại mỗi người mất số tiền 25.000đ (Hai mươi năm nghìn đồng). Nếu cả 04 người chơi đều không có phỏm (móm hoặc cháy) thì sẽ không có ai bị mất tiền.

Đặng Ngọc H sử dụng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng); Triệu La S sử dụng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Đình M sử dụng số tiền khoảng 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang tại chiếu bạc có 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thu giữ của Nguyễn Đình M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, màn hình cảm ứng, số tiền 29.000đ (Hai mươi chín nghìn đồng), 01 ví màu nâu, 01 CMND số 095000692 mang tên Nguyễn Đình M. Thu giữ của Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 ví màu nâu, bên trong có số tiền 1.512.000đ (Một triệu năm trăm mười hai nghìn đồng), 01 CMND số 095000691 mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Triệu La S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng). Thu giữ của Hứa Duy Ổ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím cứng, màu đen, 01 phong bì Chi cục thi hành án dân sự huyện B không dán, bên trong có số tiền 621.000đ (Sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-BT ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321/ BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 12/2020/HSPT, ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ Phong bì niêm phong ban đầu “LK” niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T”;

+ 52 (*Năm mươi hai*) quân bài tú lơ khơ từ A đến K niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T1”;

+ 01(một) chiếc chiếu nhựa màu xanh;

+ 02 phong bì niêm phong ban đầu “ĐH 1”, “ĐH2” niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”;

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo:Số tiền 2.030.000đ (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”. Số thừa trả lại cho bị cáo.

-Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh M, anh T, ông O, anh S đã nhận lại đầy đủ tài sản bị tạm giữ và không có yêu cầu gì thêm. Chị Chu Thị L khẳng định không biết việc bị cáo và những người liên quan đánh bạc tại nhà của chị và chị không đề nghị xin lại chiếc chiếu nhựa.

Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hồi 20 giờ 25 phút, ngày 19/01/2020, tại nhà chị Chu Thị L, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Đặng Ngọc H cùng với Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn T, Triệu La S đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm (tú lơ khơ) sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc thu được trên chiếu bạc là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng tại Bản án số 13/2018/HSPT ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 05 tháng 3 năm 2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày 19/01/2020 bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo Đặng Ngọc H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo Đặng Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo có nhân thân xấu: Từ tháng 8 năm 2000 đến tháng 3 năm 2002 bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà – Cục V26 - Bộ Công An. Từ tháng 4 năm 2004 đến tháng 3 năm 2005 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội 05-06/CP tỉnh Bắc Kạn. Năm 2007 bị Tòa án nhân thị xã B (Nay là thành phố B) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn M được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Tại Bản án số 12/2020/HS-PT ngày 20/5/2020 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56/BLHS tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo H.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, qua xác minh bị cáo không có tài sản, hiện bị cáo đang đi chấp hành án nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này có Nguyễn Đình M, sinh năm 1980, Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 cùng trú tại thôn K, xã Q, huyện B và Triệu La S, sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã L, huyện B là những người đã có hành vi đánh bạc với Đặng Ngọc H là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và tổng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó ngày 22/5/2020 Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, M và S.

[7] Đối với Chị Chu Thị L và bà Hoàng Thị D là mẹ đẻ của chị L, khi các đối tượng rủ nhau đánh bạc không hỏi ý kiến chị L và bà D nên chị L và bà D không biết việc bị cáo H và những người liên quan đánh bạc tại nhà mình. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với Hứa Duy O là người ngồi xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh bạc, không cá cược. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý là đúng quy định.

[8]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền dùng để đánh bạc do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ Phong bì niêm phong ban đầu “LK” niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T”;

+ 52 (*Năm mươi hai*) quân bài tứ lơ khơ từ A đến K niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T1”;

+ 01(một) chiếc chiếu nhựa màu xanh;

+ 02 phong bì niêm phong ban đầu “ĐH1”, “ĐH2” niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”;

-Số tiền 2.030.000đ (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội do đó tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, số thừa trả lại cho bị cáo.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2” không liên quan đến hành vi phạm tội do đó trả lại cho bị cáo;

- Đối với số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “NM1”, 01 (Một) ví da màu nâu bên trong có số tiền 9.000đ(*Chín nghìn đồng*) và 01 chứng minh thư nhân dân số 095000692, mang tên Nguyễn Đình M, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Đình M;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 (Một) ví màu nâu bên trong có số tiền 1.512.000đ (*Một triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì “NT1”, 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095000691 mang tên Nguyễn Văn T cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Văn T;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 (Một) ví màu nâu bên trong có số tiền 1.000đ (*Một nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì “TS” cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Triệu La S;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, số tiền 621.000đ (*Sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “HD” cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Hứa Duy Ổ.

[9]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Ngọc H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 12/2020/HS-PT ngày 20/5/2020 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Hùng 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ Phong bì niêm phong ban đầu “LK” niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T”;

+ 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ từ A đến K niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T1”;

+ 01(một) chiếc chiếu nhựa màu xanh;

+ 02 phong bì niêm phong ban đầu “ĐH1”, “ĐH2” niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”;

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”, số thừa trả lại cho bị cáo

+ Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2”;

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 5;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

